

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**  
Số: 10/2020/CBTT/GLW

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

*Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2020*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

*V/v: Công bố Điều lệ Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Địa chỉ trụ sở: Số 388 Lý Thái Tổ, P Yên Đỗ, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84.269) 3824094 Fax: (84.269) 3714288

Website: [www.capnuocgialai.net](http://www.capnuocgialai.net)

Mã chứng khoán: GLW

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

**Nội dung thông tin công bố:**

- Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai sửa đổi theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2020 của Đại Hội đồng cổ đông GLW thay thế Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2018.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố và hồ sơ đính kèm.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu thư ký HĐQT.



**NGUYỄN VĂN THÀNH**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**Thành phố Pleiku, ngày 23 tháng 06 năm 2020**

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	5
Điều 1: Định nghĩa.....	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	8
Điều 2: Công ty .....	8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	9
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	9
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, VÀ CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, và cổ đông.....	10
Điều 6: Tăng hoặc giảm Vốn điều lệ .....	11
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu .....	12
Điều 8: Chứng nhận chứng khoán khác.....	13
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần .....	13
Điều 10: Thu hồi cổ phần.....	15
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT .....	15
Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý.....	15
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	16
Điều 12: Quyền của cổ đông.....	16
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông.....	17
Điều 14: Đại hội đồng Cổ đông .....	17
Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông .....	19
Điều 16: Các đại diện được ủy quyền.....	20
Điều 17: Thay đổi các quyền .....	21
Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông .....	22
Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông .....	23
Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông .....	24
Điều 21: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	26
Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.....	27
Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.....	28
Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	29

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
Điều 25: Hội đồng quản trị .....	29
Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 27: Cơ cấu, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị .....	32
Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY.....	38
Điều 30: Tổ chức bộ máy quản lý.....	38
Điều 31: Tổng giám đốc.....	38
Điều 32: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Công ty.....	40
Điều 33: Thư ký Công ty .....	40
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,.....	41
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN.....	41
Điều 34: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận .....	41
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, .....	42
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY.....	42
Điều 35: Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty.....	42
Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	42
Điều 37: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	44
BAN KIỂM SOÁT .....	45
Điều 38: Ban kiểm soát.....	45
Điều 39: Thành viên Ban kiểm soát.....	46
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY .....	47
Điều 40: Quyền điều tra sổ sách, hồ sơ Công ty.....	47
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....	48
Điều 41: Cổ tức .....	48
Điều 42: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	49
Điều 43: Hoàn trả tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.....	50
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	50
Điều 44: Tài khoản ngân hàng .....	50
Điều 45: Năm tài chính .....	50
Điều 46: Hệ thống kế toán .....	50
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	51

Điều 47: Báo cáo tài chính.....	51
Điều 48: Công bố thông tin .....	51
KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	51
Điều 49: Kiểm toán.....	51
CON DẤU .....	52
Điều 50: Con dấu .....	52
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	52
Điều 51: Chấm dứt hoạt động.....	52
Điều 52: Thanh lý .....	53
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	53
Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	53
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	54
Điều 54: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	54
NGÀY HIỆU LỰC.....	54
Điều 55: Ngày hiệu lực .....	54

## PHẦN MỞ ĐẦU

*Bản Điều lệ này của Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp tổ chức vào ngày 23 tháng 06 năm 2020, thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2018.*

*Bản Điều lệ này gồm các điều khoản dưới đây, là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty:*

### CHƯƠNG I

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

**Điều 1: Định nghĩa**

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

<b>“Công Ty”</b>	là Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.
<b>“Cổ Đông”</b>	có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một (01) Cổ Phần đã phát hành của Công Ty.
<b>“Cổ Phần”</b>	là các phần vốn góp bằng nhau được phân chia từ Vốn Điều Lệ.
<b>“Cổ đông chiến lược”</b>	Là các nhà đầu tư, bất kể trong nước hoặc nước ngoài, có thỏa thuận cổ đông chiến lược với công ty hoặc các văn bản có giá trị tương đương nhằm cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp. Vào thời điểm ban hành điều lệ này Cổ đông chiến lược của Công ty là Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn.
<b>“Cổ Phiếu”</b>	là chứng chỉ góp vốn do Công Ty phát hành hay bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử theo quy định của Điều Lệ này, xác nhận quyền sở hữu một hay nhiều Cổ Phần mà một Cổ Đông đang nắm giữ.
<b>“Cổ Tức”</b>	là khoản lợi nhuận ròng tương ứng với mỗi Cổ

Phần, được trả bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận ròng còn lại của Công Ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của Pháp Luật Việt Nam.

**“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”**

là các cơ quan nhà nước của Việt Nam bao gồm Thủ tướng, Chính phủ Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, bất kỳ Ủy ban Nhân dân nào, bất kỳ Bộ nào, bất kỳ Sở ngành nào, bất kỳ Cơ quan cung cấp dịch vụ công ích nào, bất kỳ và tất cả các hội đồng, bộ, sở, ngành hoặc văn phòng cơ quan, bộ phận hoặc văn phòng, mà được phân thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực cụ thể theo quy định của pháp luật.

**“Quản lý Công ty”**

là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**“Công ty Mẹ”, “Công ty Con”**

là một công ty được coi là công ty mẹ của công ty con nếu công ty đó (i) sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty con; hoặc (ii) có quyền trực tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị (hội đồng thành viên) và giám đốc (tổng giám đốc) của công ty con

**“Điều Lệ”**

có nghĩa là Bản Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được soạn thảo và ban hành phù hợp với các quy định liên quan của Pháp Luật Việt Nam (và có thể được sửa đổi vào từng thời điểm);

**“Vốn điều lệ”**

là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại Điều 5 của Điều lệ.

**“Giao Dịch Với Bên Có Liên Quan”**

có nghĩa là bất kỳ giao dịch, thỏa thuận hoặc hợp đồng nào bao gồm nhưng không giới hạn ở khoản vay, thỏa thuận mua hoặc bán tài sản, thỏa thuận cung cấp dịch vụ, thỏa thuận mua hoặc bán Cổ Phần trong Công Ty, bảo lãnh hoặc trách nhiệm tiềm tàng khác, được ký kết giữa Công Ty và bất kỳ

Bên Có Liên Quan nào như quy định tại Điều Lệ này và bao gồm mọi khoản hoa hồng hoặc khoản thanh toán hay lợi ích tương tự do bất kỳ người nào trên đây nhận được từ Công Ty hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoặc có liên quan đến bất kỳ giao dịch, thỏa thuận hoặc hợp đồng nào do Công Ty ký kết.

<b>“Luật Doanh nghiệp”</b>	được hiểu là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
<b>“Năm Tài chính”</b>	nghĩa là niên độ tài chính của Công ty được quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.
<b>“Ngày thành lập”</b>	là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
<b>“Người có liên quan”</b>	là cá nhân hoặc tổ chức mà được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
<b>“Thời hạn hoạt động”</b>	là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
<b>“Văn bản pháp luật”</b>	được hiểu là tất cả các văn bản hoặc quy định pháp luật được dẫn chiếu, bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế
<b>“Việt Nam”</b>	là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
<b>“VNĐ” hoặc “Đồng”</b>	là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam

- 1.2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ.
- 1.3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

















